

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA BA KỶ: NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ VÀ THỨ SÁU

DIRECTION, RÉDACTION ET ADMINISTRATION
162, RUE PELLERIN, SAIGON

FONDATEUR:
F. H. SCHNEIDER

DIRECTEUR ET ADMINISTRATEUR:
L. MARTY

At nhà viết thư cho bản quán thì phải để cho phần mình như vậy:
LỤC TỈNH TÂN VĂN
số 162 đường PELLERIN SAIGON

Adresse télégraphique:
LUCVINH - SAIGON
TELEPHONE: N° 175

POUR LES ANNONCES, s'adresser
à SAIGON: Aux Bureaux du journal.
à HANOI: Aux Bureaux du Trung Bắc Tân Văn.

TARIF DES ANNONCES
Décomptées par centimètre de colonne à raison de 2 lignes au centimètre quel que soit le caractère employé.

ANNONCES COMMERCIALES	INSCRIPTIONS		ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
	Une seule insertion	Insertion répétée	
6e, 7e et 8e page	0300	0318	Le centimètre de hauteur de colonne sur 0.065 de largeur. 1350.
4e et 5e page	0500	0518	
2e et 3e page	à forfait	à forfait	
1e page	5 fr la ligne	5 fr la ligne	

On traite à forfait pour les contrats de longue durée. Les prix sont payables d'avance en espèces au taux de 2 L. 50.

Mua báo thì kể từ ngày mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng mà phải trả tiền trước.

GIÁ BÀN

	Cochinchine Annam et Cambodge	Tonkin-Lang-France et Colonies	NGOẠI-QUỐC
Một năm	6\$00	7\$00	même tarif augmenté de l'affranchissement
Sáu tháng	3 50	4 00	
Ba tháng	2 00	2 25	
Đôi chỗ	0 20	0 20	1 f. 00

Mỗi số **0504**

On s'abonne sans frais dans tous les bureaux de poste.

Những bài không đăng không trả lại

CHÍNH-SÁCH NGƯỜI BÊN-QUỐC BÀI DIỄN VỀ VIỆC TƯƠNG LAI

Chương-trình Chính-sách Bên-quốc của một vị Đại-thần Annam dân-giải tại Hà-nội. - Lời diễn văn của quan Toàn-quyền Albert Sarraut

Trong số báo qua rồi, nơi mục Báo mở rộng có nói về bài diễn thuyết của quan Toàn-quyền Albert Sarraut đọc tại hội Khai-tri-tân-đức ở Hà-nội, giữa một thể trà của hội thể đãi ngài, và có hứa sẽ ghi chép đủ các bài diễn ra quốc-âm, cho liệt vị tương lai.

Nay tức đã mặng, xin thuật sơ lược đôi đầu và dịch các bài diễn thuyết ấy ra, như lời đã hứa.

Tiếp từ mở lại Văn-Miếu (Giám) Hà-nội. Bữa 27 avril, trong Văn-Miếu sửa sang nghi tiết đẹp để Lạc chươg 3 giờ chiều, nghĩa là trước khi quan Toàn-quyền đến, quan quân tôn rục, thiên hạ đưa chen, quân-áo tợ nếm, ngựa xe như nước.

Đúng 3 giờ chiều, quan Toàn-quyền Albert Sarraut cấp lệnh phụng nhơn và lệnh ai với ông Pasquier và phu-nhơn ngồi xe hơi đi tới.

Có quan Tổng-Đế tỉnh Hà-đông là ông Hoàng-Trọng-Phu, quan cựu Tổng-Đốc Nam-định là ông Đoàn-Truyền với chức việc Hội ra nghinh tiếp một cách rất hậu. M. Sarraut vào tới Văn-Miếu, ngồi giữa, nhạc Hà-Đông liền tấu.

M. Sarraut ngồi giữa, hai bên thì Văn-Vô Tây-Nam, những là ông Monguillot Tổng-thư-ký Phủ Toàn-quyền. Thống-tướng Leblois và Barrand quan Chương-Lý Đề-hình Lencou-Barème, quan Thống-sứ chủ-tĩnh và đầu ti, Các Chủ-bút báo-chương, các quan Annam, các Tổng-xá Hà-nội và các học-sanh trường

Lời nhắc nhớ

Xin nhắc các nhà đọc báo nhớ rằng từ ngày 2 Mai, tờ Lục-Tỉnh-Tân-Văn đã mở rộng tầm tương, lại mỗi tuần xuất bản ba kỳ, là thứ hai, thứ tư và thứ sáu. Thêm số, thêm tương, mà giá mua trọn năm chẳng thêm, giá bán lẻ lại sụt còn 4 chiếc một số; chủ ý muốn tiếp cho mỗi người có thể đọc L. T. T. V. là một tờ báo sẽ trở nên lớn và sáng-sôi hơn hết trong cõi này. Vậy xin nhà đồng-chí với quan Toàn-quyền Sarraut, muốn tông thấy những sự cải tương, lợi dân ích quốc, hãy rặng vào giúp cho Bên-quan thành hành.

Đại-học với các trường lớn trong tỉnh. Nhon danh hội Khai-tri-tân-đức. Ông Đoàn-Truyền là cựu Tổng đốc tỉnh Nam Định, lại là người có tuổi tác hơn hết trong hội, đứng xin mở lời, diễn-thuyết một bài tiếng Annam, đã dịch ra tiếng Langsa:

Nếu đợi cho có chính-bản bài diễn ấy, e trễ mỗi ngày giờ đi chăng; vậy xin mượn bản chữ Langsa mà dịch trở lại quốc âm, tương cũng chẳng lấy chi làm sai chính-bản.

Bài diễn thuyết của quan Tổng-đốc Đoàn-Truyền

Bản quan Toàn-quyền, Các Bà, Các Ông.

Vì phân tuổi cao tác lớn trong hội Khai-Tri-Tân-Đức, tôi lấy làm vinh-hạnh mà đặng thay mặt cho anh em trong hội đứng nghinh tiếp các ngài vào đây; thật tôi thâm cảm không cùng.

Tôi rất cảm ơn các ngài có lòng nhậm lời cầu thỉnh của Hội đến đồng với mà dự tiết mơn này là tiếp trong hội còn muốn đặng tương hậu hơn, lại là tiếp vị lòng tin kính, vì dạ tri ân quan Toàn-quyền ngồi đây, mà ngự mỗ.

Bản quan Toàn-quyền

Hội chúng tôi rất thành tâm thâm cảm ơn ngài bà có, chẳng nề mà đến đây buổi nay. Thật ngại hăng lo hết lòng lo lắng cho Bên-Hội, Bên-Hội vừa mới lập thành, ngài với Hội chúng tôi mà chịu làm Hội-chủ danh dự. Ấy là đều vinh sang cho Hội chúng tôi lắm đó. Nay ngài lại vì chúng tôi mà quá bước đến giữa này, thêm cho Bên-Hội một đức lợi ích của ngài ban cho Bên-Hội hết lòng cảm ơn đối với ngài.

Đang thời, giữa hàng các quan cựu trào, giữa đám ba-bè, sự hiện-xuất diện tiền của ngài lại chỉ nghĩa thâm hơn nữa và ghi để, Bên-Hội dám tương chắc, chẳng những làm ngày kỷ-niệm trong lịch-sử của Bên-Hội mà thôi, mà cũng ghi để làm ngày kỷ-niệm trong quốc-sử.

Trần giặc lớn mới qua rồi đây đem vào giữa hoàn-cầu nhiều đều cải hóa thâm trong, song cách ở ăn của dân cũng như thường, trước sao sau vậy. Vẫn biết đầu đầu, từ Tây chi Đông, đều có sự đổi xảy mới lạ.

Những sự chế cái trong cõi Đông-dương

(tiếp theo)

Tuy vậy mà gặp nơi thì phải nói, luận thì phải luận mà nghe đó thôi, chứ đâu thế nào, cách bèn-cứ mỗi sự lại cho người Đông-dương cũng đã phê định và cho bèn hành rồi; ai nghĩ thì phải nhìn biết trong sự cái cách cũ chi ấy có cái ngôi tân-chế, theo thời đại này, chắc sẽ ứng thay hành chẳng sai, nếu chánh-phủ vẫn giữ lời nguyên vẹn đời, quyết đi đâu con dân Thuộc-địa và dân Bùn-hội v o ào văn-minh của người Langsa và chỉ dẫn cho mau tiến hóa.

Đã vậy, cái cách cải hành tân chánh làm tợn ven và mở thiệp rộng nói đây lại còn có thể mà sửa được nhiều đều tương lai, như là khi phệ ở hoá bình dài giúp đỡ, những tượng binh sung Âu-châu giúp sức trong cơn giặc giã, trở về.

Làm người ước đem phép nhập tịch Langsa mà ban cho thì e chẳng nhâm chủ tra môn cũ, người Annam chẳng, lại còn e, nếu nghĩ xa xét rộng, ngó tới việc tương lai, phải e hậu quả cho Chánh-phủ.

Cũng người ra sự nhập tịch Langsa chẳng ích lợi chi cho người Annam hơn là được hưởng đồng quyền chính-sách. Thật đặng có bấy nhiêu đó thôi, chẳng chi hơn nữa; mà bây nhiêu đó lại đủ mà làm cho cực lòng Chánh-phủ trong cơn hành chánh mà lại chẳng ích lợi cho xứ sở cả. Nghĩ coi nếu số dân nhập tịch Langsa nhiều hơn người Langsa ở trong cõi này, thì bất tiện là bao nhiêu! Sự đời mới con sáu làm sáu rồi con bảy; kể vô làm làm này, người tương thiện phải mang đều chẳng phải chẳng ra.

Đã gương người Annam kia vào dân Tây rồi xin trở ra dân Annam, tương ấy

Như sự của chúng tôi đây, nhờ sự Pháp-quốc bảo-hộ, nên cũng có chút công mọn trong đám giặc này. Nay an giặc rồi, xứ của chúng tôi ít sẽ đặng hưởng phần thắng-trần. Tuy vậy mà sau khi tan giặc, bèn ăn lẽ ở của dân trong Thuộc địa chẳng khác nào như năm trước 1914 là buổi chưa nổi giặc. Nói tắt một lời, để ăn lẽ ở của dân sẽ đặng an nhàn bị giặc. Bên phần của chúng tôi bây giờ đây phải lo ở ăn theo tàn thời đặng có thể, lúc cơ hội đến, chúng hưởng phước lành.

(Sau tiếp.)

LÒNG THAM CỦA NGƯỜI NHỰT

Khép trên hoàn-cầu ngày nay, ai ai cũng rõ thức cái cũ chi của người Nhựt-khôn. Những là ở với một nước lân-quốc gian đốc ác thế nào; cai-trị một nước báo hộ, đốc ác thế nào; giao thiệp với các nước Đông-minh qui quyết thế nào; chẳng ai còn tin mà làm nữa.

Nhắc lại, lúc ban sơ thì Nhựt-bôn vẫn tỏ tinh khôn khít với Tàu, sau đợm Tàu. Ấngưng lúc mới loan, lại thêm Âu-châu mắc cực choấn tranh thì thừa cơ đánh Giao-chiến, rồi thất lần Tàu, buộc Tàu lấy phải phê hai mươi một điều; từ sự nhần này, thâu tóm cả quyền lợi, làm cho dân Tàu mang khổ sở; cho đến đời Sĩ-trần Tàu sang dự hội giảng-học, phải kêu nài về sự xin giao hội Thanh-đạo. Ấy là lòng tham với lân quốc.

Còn ở với một nước bên-hộ là Cao-ly, thì mỗi ngày thanh ra nhiều sự khổ khế, người Cao-ly chịu chẳng khâm, rồi có sự biến loạn hơn từ trước.

Chẳng đặng gì quyết hơn là từ khi Âu-châu đứng cơn binh cách, mà Nhựt-bôn chỉ đứng trong ngoài, lo thừa dịp mà vào hàng hóa thông thương, càng là làm-lạc-xử này xu nọ; mỗi đến cuối năm 1917 thấy quân Đông-minh có đến thẳng rồi Nhựt mới xen vào mà chực hưởng phần công cang. Những cái tinh-bình gian đốc của Nhựt-bôn, mỗi ngày càng thố lộ ra giữa thế-giao, chúng khi Annam ta mất đã tương thấy, tai đã chầu nghe.

(Còn nữa)

XA-BONG MAT-XAY
Tốt nhất cõi Đông-dương

Con ngựa một sừng

Hiệu LA LICORNE

HAO-VINH Công-ty (HANG ANNAM)
146 rue Lefebvre, Saigon
AGENT EXCLUSIF

May mắn cho Annam ta sớm gặp đấng một thầy Bào-hộ rất công-bình, xứng đáng rất nhà, hiền lành, bình vực xử sự ta càng ngày càng thêm đường ích lợi.

Nếu người Annam ta rõ thấu cái tâm tích của người Nhật-bôn như thế, rồi thêm nghĩ càng lâu, lại càng cảm mến đến được người Đại-pháp vô cùng.

Trường khi ai ai cũng đều biết rằng, vì chẳng có người Đại-pháp ở cõi này, thì dân ta sẽ chịu khổ số theo một lũ với dân Cao-ly, Đại-loan mà chớ.

Về việc ngoại-giao thì nước Annam may mà khỏi can dự với người Nhật-bôn rồi. Còn như trên cuộc buôn bán thì từ khi có giặc đến nay, Nhật chớ hàng hóa thì người Nam-kỳ bán chạy đàng nhiều lắm, chứ chẳng biết đồ hàng hóa của Nhật chớ tạo ra là tinh khiết đồ mồng mảnh không, đem mà sánh với hàng hóa của Langsa thì hàng Nhật không thể gì bị kip. Song mà chúng nó thấy đất này dễ buôn bán, dễ làm giàu, rồi đây cũng rùng rùng sang lập hàng no hăng kia như Khách-trở chớ chẳng không Chúng ta hãy để cho làm; để mặc tay Chà, Chè, mong gở chwa ra, còn nói Nhật xach túi tham qua, chịu làm sao nời.

T. L.

Thiệt-nghiệp

Người Nam-kỳ nên cần thiệt-nghiệp.

Một người ngoại-quốc nào xa lạ mới tới Nam-kỳ, nhìn thấy dưới sông thì tàu bè đông đảo, trên bờ thì nhà cửa lầu đài, dầy ngang đầy dọc, thì ai cũng chắc là một xứ giàu có, lúa gạo nhiều, đã đành phần rồi, mà lại còn ngỡ rằng xứ này nhơn dân tần tảo bệ đờng thiệt-nghiệp cũng đông, cho nên mới chịu tập thưng-khách bốn phương lập đại dụ đến đây.

Té ra không, lâu ngang đầy dọc đó của ai đâu, không phải của người Nam-kỳ; cuộc buôn bán đó số đó cũng là ai đâu, chớ cũng không phải của người Nam-kỳ; đồ chế tạo mà Nam-kỳ dùng đó, là Nam-kỳ mua lại của người ta. chớ cũng không phải của người Nam-kỳ làm ra.

Vậy thì người Nam-kỳ ở đất Nam-kỳ làm những vật gì? Có, ở thành phố thì làm quan, ở nhà quê thì làm ruộng. Làm quan có thì thổ được điều gì công ích mà việc lợi cho dân Nam-kỳ không? Chứ thấy. Làm ruộng có nhà nào đứng ra mà giao thiệp với người ngoại-quốc không? Cũng là chưa thấy!

Vậy thì người Nam-kỳ chẳng là đỡ làm sao? Không phải đó mà chưa dựng hay đó thôi.

Còn như người Nam-kỳ đem ra mà sánh với người Bắc-kỳ thì ra thế nào? Chớ hơn kém đó, thì chưa dám quả quyết, song thấy về đờng thiệt-nghiệp thì Bắc-kỳ coi bộ nhiều và lại chăm làm. Xem hơn mười năm đó lại đây, thì ở Bắc-kỳ các nhà buôn bán và các nhà chế tạo mỗi ngày mỗi thêm, lại còn tràn vào đến Nam-kỳ và cũng có một hàng bán đồ Bắc tại Thượng-hải, Hồng-kông cũng là các nơi khác nữa; trường khi Bắc-kỳ sẽ có một ngày thịnh vượng mà có thể giành giữ mọi lợi với người ta-bang được.

Nam-kỳ ta há để điem nhiên sao? Không có thiệt-nghiệp là sự thiệt hại nhiều lắm. Đã không buôn bán mà tranh lợi là một sự thiệt hại đã đành rồi, mà cón những đồ khi dùng trong nhà, đồ cón những trong mình, cũng là nhờ mua của nước người nữa, mới là thiệt hại cho chớ!

Chẳng phải Nam-kỳ không có trường học thục, không có kể thống

hiệu việc đời, mà đồ cho quê hương xử sự mình, năm nào như năm này, ngày nào như ngày này, chẳng thấy cái cảnh tượng gì về vang khác hơn xưa một chút sao?

Đờng-bang ỏi i kip loan mà lo bệ thiệt-nghiệp, kéo nổi khổ đã hầu tới đây, một ngày no trở tay không kip.

T. L.

Hóa học

Hóa-học là một ngành học cho biết các nguyên vật và cho biết vật này ưa ki vật kia, bởi đâu mà ra.

Vật-chất

Muôn vật đều có nhiều thứ tính chất khác xa nhau: Có vật đặc, như sắt, như cây, như đá; có vật lỏng, như nước, như rượu, như dầu; có vật không phải đặc, không phải lỏng, không có hình, kén bằng khí, như hơi nước, như khí-đá thếp đến vậy. Trong ba thứ ấy, lại chia ra làm hai hạng:

Một là: **Vật thiệt-chất**, đầu làm cách chi cũng không đổi cái chất nó đặng: Như bạc và sắt, đầu đốt cho thế này, bạc cũng ra bạc mà sắt cũng hoan sắt mà thôi.

Hai là: **Vật thiệt-chất**, bởi nhiều vật thiệt-chất tự nhau lại mà làm thành hình một vật kia, kén là vật tạp-chất.

Vật thiệt-chất. - Ta nên thử cho biết: Hãy lấy một cục đường bỏ vào một miếng thiếc, bắt lên lửa mà xem, một hồi thì thấy có hơi nước bay lên, một chập lửa thì miếng đường chảy riết thành than. (Kén là môi-thạch). Than là một vật thiệt-chất.

Bởi vậy ta đã rõ đường là vật tạp-chất, nhờ nước với than tự nhau lại mà thành hình. Và lại, nước cũng là một vật tạp-chất, vì nước nhờ khinh-khi (hydrogène) và đờng-khi (oxigène) mà thành hình.

Không-khi là vật hay chảy mà không trở hóa, còn đờng-khi là vật hay chảy mà lại trở hóa. Hai khi ấy là vật thiệt-chất.

Vậy thì đờng nhờ ba vật thiệt-chất mà tự thành hình, là than, không-khi và đờng-khi.

Trong Hoàn-cầu có nhiều vật thiệt-chất như khí là: Khinh-khi (hydrogène) Đờng-khi (oxigène) Đạm-khi (azote) Hủy-ph-sắc-khi (chloro).

Vật-lỏng là:

Thủy ngân (mercure) Thủy-lóng là: Bạc (argent) Vàng (or) Bạch-kim (platine) Sắt (fer) Chi (cromb) Thiếc (étain) Kém (zinc) Đờng-bạch (nickel) Đờng (cuivre) Môi-thạch (carbon) Lân-tinh (phosphore) Lưu-hoàng (soufre).

Vật tạp-chất. - Vật tạp-chất thành hình là nhờ bởi nhiều vật thiệt-chất tự nhau mà sanh ra: Như nước thì nhờ bởi vật thiệt-chất mà nên hình, là khinh-khi và đờng-khi. Còn đờng thì nhờ ba vật thiệt-chất mà nên hình: Đờng-khi, khinh-khi và môi-thạch (than).

(Sau sẽ tiếp theo)

KHÁCH THUYỀN NHƯ TÊN ĐON

Trót tuần nay có hai chiếc tàu tuần của Nhật-Bôn sang neo tại bến Saigon lần thủy Nhật-Bôn kéo nhau tiếp năm bảy, chỉ mới dạo chơi phường phố. Đi hay đi, đứng hay đứng, chẳng hề vào quán xá rượu chè, thật rất nghiêm, bình thủy chẳng dám vi phạm.

Chiều bữa 30 avril, quan Thống-đốc Nam-kỳ cấp phn nhơn cùng vào bờ lưỡng hàng xuống tàu Iwate, vi quan Thủy-sư Nhật-Bôn mở tiệc dưới tàu Iwate mời các quan xuống dự - Khi tiếp khách xong, lên tầng trên phần ngồi chủ khách; quan Thủy-sư Nhật-Bôn có thiết lập cuộc đấu vô giúp với Linh thủy Nhật-Bôn cử vô cho các quan xem, mừng cuộc, Madame Maspero thường tài mấy tên quân thủ thắng.

Dự tiệc tới khuya mới mồng, Sáng ngày thuyền khách kéo neo, chỉ Hải-phòng nhẹ tách.

XIN HAY ĐỌC LỜI DẶN CẦN KÍP

Về sự tiến bực giờ mua báo hoặc rao báo, xin nhớ kể từ đây để gởi cho Directeur du Lục-Tình-Tân-Văn.

Thà Ba-Lông

Trong năm bảy ngày nữa đây, há-tính thành phố Saigon sẽ đặng coi thể Ba-Lông. Một người dân Huế-Kỳ sẽ đi Ba-Lông. Địch phong lối 11 Mai thì đi, khởi trước thành-binh-thủ. Sẽ có nhạc binh đánh giup. Vậy thì há-lính Tay-Nam nên ghi để nhớ ngày ấy mua vui.

Phụ trợ

Vì lời nghị ngày 13 tháng Avril, kể từ ngày 1^{er} Avril 1919, lương binh Annam trong chi Đờng-dương mỗi tháng sẽ đặng phụ trợ như sau này:

- Lính, một đồng hai 1 20
- Cai, một đồng rưỡi 1 50
- Đội, hai đồng tư 2 40
- Adjutant, ba đồng 3 00

Vì ai có ước cử về Bộ xin tăng-bổ sung binh lính Đờng-dương, vậy khi có chỉ hèn Bộ cho tang rồi, thì tiền phụ trợ đã kể trên đây phải bỏ.

Vì lời nghị ngày 14 Avril, kể từ ngày 15 Avril 1919, lính tập và lính cơ thuộc Trung-kỳ, Bắc-kỳ sẽ đặng hưởng phần tiền phụ trợ về sự ở ăn mát mà, như sau này:

- Lính tập (túc kén là Khố-xanh) Adjutant, mỗi tháng ba đồng. 3 00
- Đội, mỗi tháng hai đồng tư. 2 40
- Cai, mỗi tháng một đồng rưỡi. 1 50
- Lính, mỗi tháng một đồng hai. 1 20

Cao-su Lèo

Cao-su có nhiều giống, có giống nhỏ, có giống lớn, có giống ít nước, có giống nhiều nước; chẳng phải một thứ Cao-su mà ta thường thấy nơi các vườn cao số tại Nam-kỳ đây mà toàn dầu.

Tại bên Lào, dân ở gần miệt núi, thì thường hay vào rừng mỗi ngày mà kiếm các thứ cây, chích lấy mủ, rồi đem về bán lại cho một nhà mua si.

Giống mủ cây này, người ta cũng gọi là mủ Cao-su, vì cũng làm ra thứ Cao-su khác vậy; nhưng mà có tên riêng kêu khác Cao-su Lèo - nghĩa là cây ấy thuộc về xứ Lào có.

Nghe nhiều người nói rằng, loài cây ấy mọc loan trong rừng trong rừng, chẳng ai trồng tria gì, chỉ cao một n rung xuống đất, rồi mọc lên cây con, cây con lớn lên chừng 4, 5 năm đã chích lấy mủ dùng được; thì người xưa, chỉ phải mất công đi kiếm trong rừng để tìm, chớ chẳng tốn ai lập ruộng thành ruộng hay là thành một số cho từ tế.

Chắc là giống cây ấy nó chịu về đất núi, trường khi đem mà gieo ở đất xứ ta cũng nên làm.

Xít ta thuộc về các miệt Biên-hóa, Thủ-đương, Baria, Tây-ninh v.v. và còn nhiều chỗ đất hoang, chưa ai canh cấy gì, hoặc cũng có chỗ đất rừng không cấy mà cũng là trồng tria gì được; như các ông ở gần miệt đây, có quen ai bên Lào, nên viết thư cho họ mà xin hay là mua một ít họ Cao-su Lèo, rồi chớ đến tiết tới mùa xuống, đem mà vài đại về đó, làm thử coi, chừng đó mà bắt đầu, như nói chận đại nó mọc cây lên rồi sẽ về với thêm. Cái đó không chừng công ít mà lợi nhiều; và cũng giống như việc buôn bán lúa gạo, chỉ là tiền cho người ít vốn liền nhà, nếu ngày sau mà thành ra được một mũi huê-lợi về thổ-sản của xứ mình thì qui biết chừng nào. Hãy trồng thử.

T. L.

Lần - quốc

(Cher nos voisins)

Cướp giữa ban ngày

Tại Vladivostock thuộc xứ Siberie (Tây-Bá-Lê), xảy có một vụ cướp của giết người giữa ban ngày. Bốn tên cướp-đạo cầm súng-sau xóc vào hãng "International Sleeping Car" bằng thì ông Chủ-Hàng Gassey với người em gái của ngài. Người Chủ nhà Hát-Bông gào dậy ra tay ngăn cản quyết bất, bị cướp-đạo bằng hai mũi đạn vào ngực mà thác tại trần.

Theo lời báo Tây-Bá-Lê - Bữa 27 Mars, đàng lối một giờ trưa, người trong hãng lóp thì còn đang dùng bữa, lóp đã đi nghỉ, thỉnh linh bốn tên ác-quợng lớn của sau phía đàng Alcutskaya xông vào hãng Sleeping Car. Lúc đó ông Chủ-Hàng với người giúp việc trong hãng ai rồi mà hãy, còn ngồi đàm luận cùng nhau trong phòng ăn lặng vô khi trở hàng hóa của hãng.

Quần cướp vào đó chỉ một vụ cướp giặc, nên khi vào nghe trong phòng ăn có tiếng người, bèn cùng nhau áp vô, đưa súng-sau ngay mắt những người giúp việc ngồi đợi chờ Chủ nhà hăm rằng: "Đầu người cũng đó; nếu cứ cầm cự thì ta giết chẳng gớm tay"

Ông Gassey thám biết việc chẳng lành, bèn sẽ lên theo tay vô từ rút súng-sau mình ra ngỏ tay chống cự. Cướp-đạo chừa coi lấy súng ra đàng, tên cướp-đạo đứng coi giữ lấy người, hết thấy, bèn bắn ngài một mũi vào mắt. Những người giúp việc ngồi đợi, thấy vậy, nóng ruột, tay tay không khi gài, cũng danh linh với cướp-đạo. Cướp-đạo bằng nhau, giết tất người em gái của ông Chủ-Hàng và làm người giúp việc trong hãng bị vung chôn.

Tiếng súng nổ, tiếng người la, làm cho ban của người, kéo qua tiếp cần. Cướp-đạo nhắm thì không xong, kéo nhau bỏ.

Hai đứa trong bọn chạy ra ngã cửa sau là ngã cửa của chúng nó vô nhà, trong không ra, vì thuốc đạn đã hết, lá lại trong sân, cách vài giờ bị bắt. Còn hai đứa, phá cửa sổ kiến này ra đàng, giữa đàng đờng người nghe tiếng súng nổ tự đàng có tại đó. Sở người có ngăn cản không có chẳng, hai đứa bèn bắn không một phát súng, dọa người sợ mà mở đàng cho chúng nó chạy.

Một đứa chạy thẳng tới ga xe lửa, hoặc nhảy lên xe lửa đàng chạy mà thoát hoặc vào kho hàng hóa mà ẩn mình, nên tìm bắt không đặng.

Còn một đứa chạy thẳng đến cầu xe-lửa sông Svetlanskaya bị rước một cỗ chiếc dăm nôi dài theo đờng xe-lửa, bèn chạy ngang chạy quanh lộn trong kho thang rồi chạy thoát tới bazar. Semenov không đã hết trong bắt đặng.

Không để lúc nó chạy quanh cầu đàng Semenovsky, M. Eroshenkoff, cũng là chủ một nhà hát bóng, vẫn moi nghe thuật vụ ấy, đem thấy cướp-đạo chạy sau có lính rước theo, bèn chạy ra đánh bắt có cướp-đạo mà về nhà xuống.

Thỉnh linh bị cướp-đạo cướp-đạo vùng choi đất gòn gòn mồm thì lấy một khẩu súng-sau nĩa ra cây từ của ra, bắn M. Eroshenkoff bị phải chết. Eroshenkoff bị trong một mắt trên sân chạy mũi vào ngực liền nhà.

Một người chạy tới cứu vực, đỡ người bị ngã còn bị hộc, chừng chớ ngã quỵ, thì nhà thuốc bắt lấy, vực tới nơi thì ngài rất hoi.

Nói về tên cướp-đạo, ý muốn chạy qua đờng Semenovsky mà thoát thân, thỉnh linh bị chận như vậy, thể không thoát nghĩ ấy đặng. Bức theo qua đàng Pekin mà chạy. Linh bắt chừng năm cướp-đạo bắt, bắt được bốn chẳng kể là ai, bắt được một tên mới là đờng chơn.

Bắt linh áp tại bắt đánh như mưa bắt, đánh đến đời, chừng linh số ra khỏi tay người, thì nó đã bắt linh. Đánh hết chớ vai. Chờ lại nhà đờng, đờng thì ngày mới mạnh, rồi đem giam vào ngục chờ chờ đợi ngày.

Hồi tên họ bon đồng lửa với nó thì nó chẳng chịu khai, chịu có một đầu nó ra khỏi tay người, đờng đồng lửa với nó là hai tên trốn ra nơi sân bị bắt. Khi linh đàng vào khám, đờng đàng cả hai đời thoát quỵ. Linh bắt chừng một đứa nơi vai, song bắt cũng không đặng; chừng nó chạy vô vòng rào nhà kín có ngõ hậu mà thoát

THÔNG BÁO

Informations

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . . 51. 00.
Giá lúa, ta 68 kil. chớ tới nhà máy Chợ
lớn (chưa trả lại) : 2454 tới 2355

Saigon

Nhóm hội thương-mại

Tối 1^o mai mới đây, hội thương mại
nhóm tại nhà hội Nam-kỳ Báo-chương
(Syndicat de la 'resse) ở đường Macmahon.
Ông Chánh-chủ hội là M. Nguyễn-văn-Cửa,
và hai ông Phó-chủ-hội là M. M. Nghiêm,
và Bền, cùng các Hội-viên đồng đố. Trờichết
bản định chung đầu mô liệt tiền-bành
quan Toàn-quyền Albert Sarraut sẽ vào
Saigon, đợi tàu trời này về sau, về vang
tính các công cuộc về đường thương
mại Nam-kỳ mở tranh quyền lợi cùng
người đi quốc.

Nghe tin Bồn-quân lấy làm hân hạnh và
cầu chước cho qui-hội vì xứ sở mà vực lợi,
làm cho Nam-kỳ từ này về sau, về vang
cuộc thương mại mỗi ngày thêm đồ sộ.

L. T. T. V.

Ai biết!

Thầy Ng. v. Bàu làm thơ ký tại Hãng dầu
lửa, nhà ông "uranton có mặt cái porte-
feuille, trong đó có giấy thư thân của
thầy giấy năm 1919, song thầy không biết số
mấy, với một cái giấy cầm đồ cầm tại
tiệm Saigon, thầy cũng không biết số mấy.
Xong!

Không cho thì mượn

Ng. thi Bấy ở đường Lagrandière cáo
Trần thị-Bet 24 tuổi (đào) cấp trang vật
giấy daog 145 đồng Thị-Đet còn dang chạy.
Chừng bắt đàng ở Thị-Đet khai: Xưa má
không cho, con mượn đi "an-tuot-né"
i bừa.

Cũng mượn song thì hơn

Cao thi-liêu ở đường Blancubé có một
ngươi đơn na cấp của nạng mới cây kền
vang giá 60 \$ 00 Không biết tên. — Hay!

Thối Chéc

Thầy mới đưa con gái chừng hai tháng,
phải không chết thì vai mượn năm
đồng Annam ta kêu "thêm xam", bỏ đưa
bên mẹ song Saigon quai Belgique.

Khăn nghiệm rồi dạy chôn. Thối Chéc
có con con nhỏ, rồi chết, làm biếng chôn,
Cholon

Với ai

Tên Phước-kien Huỳnh-sơn tại phủ tiệm
Teng-seng, dăng mê sống Mỹtho, nhà ở
đang Gòcong cơ-rang vô chàng là Lâm-thi-
Thập-thư cơ-ran học. Không cấp chương
khánh mà cũng chẳng đi không, lấy theo
35 \$ 70 với một sợi chiên vang giá
chừng 30 \$ 00

Thêm một có nữa

Cũng là Phước-kien, song cụ này tên là
Ly-kê cơ-rang mù ly-kê 24 tuổi cuốn gói đi
mất. Lấy của hăng 40 \$ 00 làm phí 10

Mỹtho

Lượm của rôi

Tên Nguyễn-văn-Nhiên kẻo-xe, bị lính
tuần bắt dẫ về tới lượm của rôi.
Nguyễn cơ như vậy.

Bữa 24 Aout, lúc xe-lửa Saigon tới Mỹtho,
Nhiên đầu xe đưa lên đường kìm mới chọt
thấy một người bỏ hành làm rơi cái porte-
feuille, Nhiên làm hiêm không nói, người
bỏ-hành qua khỏi, Nhiên chạy lại lượm,
trong porte-feuille có bạc, sáu mươi tám
đồng chín cắt (68 \$ 90).

Rồi cho lúc Nhiên lượm, có chi bán đưa
ngó thấy, chỉ bán đưa, chưa rõ biểu tên
kẻo-xe trả lại cho chủ hay là biểu chi đó
mà tên kẻo-xe không chịu, chỉ ta mới kêu
lính tuần lại bắt.

Luật:

Theo luật Annam được của rôi vô cang,
theo Langsa không cho rằng xây được, Cửa
chẳng phải của mình mà lấy làm của mình
thì là gian.

Thầy Diên bị trộm

Thầy Diên đang chức điển-sanh tại Mỹ,
bữa 25 Avril 1919, mặc gát, nhà không ai,
quần-từ thỉnh linh tới viết. Gấp lúc vắng
chủ, quần-từ một đại chổi, thì xem thấy
có tiền bạc đồ đạc chi song. Thời may

(may cho quần-từ chớ chẳng phải may cho
thầy) gấp tiền bạc quần áo rất nhiều, biết
thầy khâm lăm, mới tình mượn dùng đồ lúc.
Bạc mượn 17 \$ 00
Đồ mượn đàng 70 , 00

Tổng cộng 87 \$ 00

Thầy khâm rằng chẳng hề quen với quần-
từ, nên không biết quần-từ là ai.
Kim, kim.

Mượn đi một vòng mà

Saigon — Bàng buổi đầu cần thiên hạ
trục coi đống đảo, tên Nguyễn-v. Ừ kền là
Hiệp, tiền án mới tám cái, thấy xe máy
đạp của người đờ dựa gốc cây, hiêm
Semeuse còn mới, giá đàng bảy chục, còn
tên Trần-v. Phuong cai lục-lô, đẹp ý bên
thừa cơ rút lái. Bị lính kin bắt tại trận.
Ừ nói: Thấy xe tốt, mượn chạy thử một
vòng chơi má!

Ghi chép tiếng Annam

(Tiếp theo)

Đời Chê

Tiếng đời Chê đàng trong người ta
thường nói đến. Như nói rằng: Cái
chuyện đó đã cách mấy mươi đời
Chê này, còn kể lại làm gì. Nghĩa là
chuyện đã lâu đời lắm, cũ rồi, cũng
như nói cách mấy mươi đời vương.
Chữ Chê đó là họ Chê, họ của
mấy đời vua nước Chiêm-thành ngày
xưa, như những vua Chê-Cũ, Chê-
Mân vậy. Vì tiếng ấy chỉ về việc
nước Chiêm-thành, mà Bắc-kỳ ở xa
Chiêm-thành, cho nên người ngoài
Bắc không dùng đến.

Chong đầu

Tục nước ta, khi người ta chết,
đắp mặt xong, có làm lễ chong đầu.
Lấy ba vát cơm, ba miếng trứng gà
đựng trong cái đĩa, để trong cái khay
đem để trên đầu người chết, rồi
thắp cây đèn dầu chong luôn, đợi đến
bao giờ liệm mới dọn đi. Ấy gọi là
chong đầu.

Tiếng tục đàng trong có câu: chết
không có cơm chong đầu. Câu ấy
người ta thường dùng mà rủa những
người hay ăn phí của trời, cũng là
chỉ những người nghèo nàn quá đời.
Tiếng trong ta nói quen như vậy,
song nghĩ: cơm đầu là một vật
dùng trong khi chong đầu, nhưng
chữ cơm thì không ăn với chữ chong
được.

Đàng ngoài cũng có câu tục ấy mà
khác một chữ. Người ta nói: chết
không có nên chong đầu. Nói như
vậy thì nghe phải hơn; bởi vì tiếng
đàng ngoài gọi đến sắp là nên, có
nên thì mới chong được.

Dờ không đứng.

Người ta muốn mắng một đứa con
nít nào lì-lợm, nói không biết nghe,
thì mắng bằng câu này: Cái đồ đánh
không đi, dờ không đứng. Nói như
vậy quen đi, quấy mà không biết. Đã
đầu nó đi, thì nó đứng làm sao được,
mà trách nó không đứng?

Đó là chữ dờ chớ không phải chữ
dời. Nhà làm ruộng các nơi có nơi
thời dùng tiếng hò, có nơi thời dùng
tiếng đờ hoặc tiếng dò để mà cầm
trâu lái. Đánh không đi, dờ không
đứng là chữ để ví-dụ con người mà
li như con trâu, như vậy thì mới có
nghĩa.

Thả ví, tác ri.

Mấy tiếng này là tiếng của những
người say rượu dùng mà khiến trâu.
Thả, tác là tiếng để khiến trâu đi
thoẻ bên mặt (hữu); ví, ri là tiếng để
khiến trâu đi thoẻ bên trái (tả). Cả
áo trước ta, nơi thì dùng tiếng thả-ví,
nơi thì dùng tiếng tác-ri, không biết
còn có tiếng gì khác nữa không?

Vì đó mà thành ngữ của tiếng ta
có chữ: nói thả nói ví, nghĩa là nói
lẻ này rồi nói lẽ khác, nói đủ lẽ cho
người ta nghe. Lại có chữ: xây thí
xây ví, nghĩa là người hay tráo-trở,
thoẻ bên này rồi theo bên khác. Lại
có chữ: Tác không đi, ri không lái,
nghĩa cũng như chữ đánh không đi,
dờ không đứng ở trên.

Hết xối rồi việc.

Tục đàng trong, lúc ăn đám tiệc gì,
trong mâm đồ dọn xối, thì những
người ngồi ăn đồ ăn cơm xong mới
ăn xối. Cho nên người ta thường
nói rằng: hết xối rồi việc, nghĩa là
ăn hết xối, ấy là rồi cái việc ăn vậy.

Ngoài Bắc-kỳ, ngồi lại mâm cơm,
hề có xối thì ăn xối trước, trái lại
với tục đàng trong. Bởi vậy, đem
câu hết xối rồi việc mà nói với
những người Bắc thì người ta chẳng
hiểu là gì.

CHƯƠNG-DÀN.

(Còn nữa)

Cung-oán ngâm khúc

GIẢI NGHĨA

Tiêu dẫn

Cung-oán nghĩa là những cung-nhơn
hầu vua oán-hân về số phận mình,
tiếng là hầu vua mà ít khi được gần
vua. Ngâm-khúc là đặt thành ra ca-
khúc có thể ngâm-ngã được.

Ngâm-khúc này của ông Công-
Chinh đặt ra. Ông ấy tên là Nguyễn-
hữu-Chinh, đỗ công-sanh, ở về cuối
đời Lê. Lúc bấy giờ Chúa-Trịnh tiến
quyền vua Lê, cả Bắc-kỳ ai cũng đều
thoẻ Trịnh. Ông Chinh bỏ, vô đàng
trong theo ông Nguyễn-Huệ, rồi bầy
cho ông Huệ kéo quân ra đánh Trịnh,
thần quyền lại cho vua Lê. Xong,
Nguyễn-Huệ trở về, để ông Chinh
ở lại ngoài Bắc. Ông Chinh được lên
làm quan lớn đầu triều, vua Lê phong
cho tước Bàng-quân công. Huệ khi
ấy đã dận Chinh rồi, sau đem đem
quân ra đánh giết Nguyễn-hữu-Chinh.

Ông Chinh làm như vậy, cho nên
lâu nay thường bị người ta mắng-
nhiếc trong sách vở, nói ông công nan
cần gì nhà. Có người biên rằng:
Ông làm như thế là mượn tay Nguyễn-
Huệ để dục Trịnh phò Lê: đều tại
vua Lê won hen, còn các tôi thì một
lòng với Trịnh, cho nên ông không
thành công được. Chờ Nguyễn-hữu-
Chinh là người có tài, có chí, không
phải đồ xây lọng sắp mặt không biết
xấu hổ như bọn Ngô-thời-Nhâm đâu.

Tôi dẫn cái lời biên đó, không phải
có bình ông Nguyễn-hữu-Chinh.
Đều đó nói đến ông Nguyễn-hữu-
Chinh thì cũng phải nói qua ít câu
như thế.

Người ta nói rằng lúc ông Chinh
thì đã đỗ, mà chưa làm quan, có
nhon bực mình mà đặt ra ngâm-khúc
cũng hay. Tôi nhon chép ra Quốc-
ngữ và giải nghĩa kĩ-càng, để các
ngài xem chơi. Cũng có lẽ xem văn
mà biết được người hay đó, Nguyễn-
hữu-Chinh mà quá là người đỗ, thì
đầu ai bình cũng không được.

I

Trời vách quế có vàng hui-hắt,
Mặt bình vỹ lạnh ngắt như đông.
Oan chi những khách tiêu-phòng!
Mà xử phạt bạc nằm trong má
láo?

Duyên đã may, cơ sao lại rui?
Nghĩ nguồn cơn, gõ-rõ sao đàng:
Vi đầu nên nổi đơ-dàng?
Nghĩ mình, mình lại nên thương
nỗi mình!

Giải chữ khó

Vách quế = cái vách có bó quế. Đốt Tàu
lạnh lăm, nên chỗ hầu vua ở, có tờ bột
tiêu bó quế trên phen vách, gọi là tiêu-
phòng, quế dịch, nghĩa là buồng tiêu vách
quế.

Gió-vàng = Kim phong, gió mùa thu.
Bữa mùa thu thuộc bốn hành: Xuân thuộc mộc,
hạ thuộc hỏa, thu thuộc kim, đông thuộc
thủy, cho nên gọi gió mùa thu là kim-
phong.

Vũ-y = Áo bằng lông, cầm che nắng tiền
mặt.

Tiêu-phòng = Xem chữ vách quế.

Má đàng = Đàng bà đẹp, mà thán như hoa
đào.

Giải nghĩa thơ

Đoạn này là đoạn thứ nhất, giả làm
lời cung-nhơn than thở, nói:

Thân ta ở nơi vách quế, mình mặc áo
lông, đầu âm-áp đến đầu, mà đương-
lúc gió thu trái qua, quần-vương chẳng
thêm ngó-ngàn đàng. Tôi công-hóa ra lậ-
hồ-lệ, công-hóa ra nghiệp chi mà
trời ơi, má đàng phen đẹp phen bạc? Lấy
được vua, ai chẳng cho là may, mà té
ra rui, là bởi cơ làm sao? Nghĩ đến
nguồn-cơn này, trong lòng tôi-râm không
thể gỡ được. Mà nghĩ cho kĩ, cũng chẳng
phải trách ai, chỉ nên thương cho số
phận mình mà thôi!

CHƯƠNG-DÀN.

(Còn nữa)



Truyện Thủy-hủ nói Vô-Tông đá hổ tại núi Vô-dương-Gang; nếu
khi ấy Vô-Tông biết dùng sớ bỏ hiệu LA PETITE FERMIERE
mà uống thì sẽ đá vật cộp như vật nhái vậy.

HÀNG ANNAM HẢO-VĨNH CÔNG-TY

(Chủ hàng : NGUYỄN-HẢO-VĨNH)

146 bis Rue Lefebvre, Saigon

Trình cùng Lục-châu quán-tử đặng rõ, chúng tôi mới mở một cửa-hàng xuất cảng nhập cảng: chịu giá gởi đồ thổ-sản đi bán ngoại quốc, **gạo, tiêu, dừa khô, bắp v.v.**, và trữ hàng hóa các nước mà bán sỉ cho các nhà buôn nhỏ của dân ta.

Các nhật-báo kêu rêu báo cháy, nay chúng tôi gắng sức lập thành một hãng buôn to theo kiểu các nhà buôn của Langsa và Ang-lê đã lập ra tại Saigon.

Chúng tôi cúi xin mời Lục-châu quán-tử dời gót đèn nhà giấy hay là gởi thợ đèn thương nghị cùng hỏi thăm đều chi thì chúng tôi sẵn lòng hết sức tiếp rước và chỉ bảo.

Hãng chúng tôi cũng mua lúa theo kiểu các nhà máy Chêc.

Nay kính
HẢO-VĨNH & Co.

Toà Đại-Hình Saigon La cour criminelle de Saigon

Toà Đại-hình Saigon hội xừ kỳ thứ nhất 1919, bữa 28 avril.

Ông Dunezat, ngồi Chánh-Án;

Ông Charles Lacouture với ông Preau ngồi tả hữu.

Ông Phó chương-Lý Alex Lacouture ngồi Thứ-sư.

Ông Trần-v-Truyen với ông Ng. Khắc-Lân ngồi hãm-án có ông Ngô-tấn-Soạn và Đoàn-v-Bên phu.

Xừ vụ thứ nhất:

Lý-Lai sát thê

Tên Lý-Lai vốn là tên Khách-Trú khi chất nhừ, lành tính thuần hậu. Bữa nọ đi khỏi, lúc trở về thỉnh lình gặp vợ y đang đâm dao với một người-bạn hữu. Cái chổi gõ với cách đâm dao xem ra chẳng còn chút chi nghi hoặc nữa, quyết hẳn cho vợ y hoả-gian với người bạn hữu đó thôi. Bã vậy, lúc y vào gặp, người bạn hữu lại mau thoát, làm cho sự nghi ngờ ra quá quyết hơn nữa.

Bởi có Lý-Lai mới giết vợ.

Nhờ sử Trang-sur de Mérona bào chữa, toà ta bằng Lý-Lai, nghĩ vì cái máu ghen ai cũng.....

2. - Muôn ăn cướp

Đêm 30 rạng mặt 31 janvier một tốp ước dặng mười người kéo tới Tân-thời-Tây (Gia-định), ghé nhà thăm Cã. Cã này là Cã cựu tên Nguyễn-v-Liêm, tuổi đã quá già, nhà trước sau một gái.

Quần vôi, canh khuya tới viếng Cã lại không khế. Đám lấy phao tre, giã súng, đốt lăm hiệu lính lăm cho Cã vôi gãi Cã giựt mình tỉnh giấc.

Ra tới cửa mới hay là dân tới thăm, song chẳng phải là lương dân, ấy là quân ăn cướp.

Cả quơ roi, gái Cã rút kiếm, hai cha con đứng cửa dưng ngầu, đánh lầy ăn cướp trở ra. không một đứa nào vọt lọt. Thiệt là gia-ba-tri! Chập lều, lối xóm có vài người tới tiếp ăn cướp, nhắm thê không xong, kéo nhau chạy hết.

Số là chúng nó nghe Cã mới bán rầy mĩa, tình tới mơn về xài, chẳng dè đi ra chẳng lưa ngay, nên phải gặp nhảm tay mới.

Bộ chúng nó cũng là dân quen ở trong làng, nên đưa nào cũng ngậm thang bó lòi.

Tuy vậy mà nhìn mặt được một tên là tên Nguyễn-văn-Muôn, cũng là tay lương thiện lắm ản, tiền ản gần trời chục.

Nhờ Trang-sur de Mérona bào chữa cho Muôn hết sức, tòa làm án Muôn mười hai năm khổ sai lại thêm án lưu-là khấc.

30. - Tổng Lê-Tài cũng là ăn cướp

Đêm mồng 2 Décembre 1918, sáu tên ăn cướp kéo tới đánh nhà M. Nguyễn v. Sy làm Surveillant số vườn Cao-su Tâyninh.

Lấy bạc hiện 329 đồng thêm đồ trang vật trên ba ngàn nguon bạc.

M. Nguyễn-v. Sy bị đánh trọng bệnh. Sáu tên ăn cướp thấy đều lấy lo bói mặt song nhìn ra cũng dặng ba tên là:

Đỗ-văn-Y kêu là Tống,

Nguyễn-văn-Lê,

Nguyễn-văn-Tài kêu là Minh

Tống với Lê có trạng sư de Mérona. Tài thì có trạng sư Lefevre.

Bởi quả tang chánh án, nên cả ba đều bị mỗi đứa năm năm cấm cố.

quần lông-dền áo ông-thực. Rồi cho anh ta cưới vợ nhằm con nhà hào gia.

Thế thường: cưới vợ nhằm con nhà hào gia thì có phước, có sao lại gọi là?

Rồi là vi vậy:

Người vợ thầy chống không có khăn đen, không có giày tàu, mặc áo không có áo dài, lúc đám cưới lại cũng ai không biết. Cụ ta mới mua cho một đống khăn, may cho một cặp áo, một cái quần, và mua cho một đôi giày, chỉ ta đem cho chống bạn coi cho xúng dặng.

Thật cực lòng anh ta hết sức, song đi đám tiệc trong làng, trong xóm, giây phút rồi về, không sao, nên bết cực lòng mà cũng cần rắng rắng chịu. Duy có một lúc chịu thiệt không ít.

Lúc ấy là lúc Tết, vợ ép phải mặc đồ lớn vào, bị khấc, mang giày, đi mang tuổi ở bà rồi đi cúng-đi.

Cực chẳng đã phải làm y lời đi từ sớm moi cho tới trưa, trên thì nước đầu, dưới thì đầu chơn (phồng), mình thì nó-bội luôn như tắm.

Bùn đầu, anh ta lột khăn, mang về cánh tay, coi áo dài vai vai, riết lại, đau chơn quá phải ngồi xuống lột vợ, cõng gầy mà xài.

Về tới nhà, để đồng trên vàng, rồi nằm dài chờ đóc. Vợ thầy tây cười, rồi lấy đồ mớ lê, giá

NHÀN ĐÀM (Contes amusants)

Giết kẻ trộm cách lạ

Anh ka tành không ưa bán đồ lớn, phi-khăn đen áo dài, mà cũng chẳng chịu mang giày bán vợ, một năm chực, chỉ thấy, cơn rãnh đạo chơi, thì áo-màng quần, rón, lú: mà về mấn-nu, thì

Ugh đến nỗi chàng rưng rưng đôi mắt, con ấu lo chưa chắc có nên, nên mà nằng quyết giữ lấy nên, thì phải sách công trình từ ấy. Chàng mới nói: Có kỳ-đi, tôi nằng nhẹ tời đầu đem cái song xin có xét mới ai danh, nơi của không gọi cái xuân hương, chứ tiết trình cũng có từ đường, khi biến với khi thường phải có. Máy ai chịu phòng không nằng gọi tên ta mang những nỗi dặng đo, máy ai mà nhà thiếu những nỗi, ồm chứ tiết năm có mà chịu. Bã thêm nỗi con thơ bán bực, có nghĩ mà coi, xưa cũng thường dặng hiệu mất trinh, hương chi có vì việc gia đình, mà lại mượn tiếng dỗ thừa gia biến.

Nên không khó buộc guy nên chuyện thì Tam-Tạng là tiếng hư không; nếu có bằng mà phải lạt lóng, thì Tu-Đức cũng khôn nên dặng.

Kim chồn khác mà câu thần kết bạn, để cho ta giữ phước thờ cúng, khuyến người đứng mớ ước uống công, ta thê một lát lóng lú tiết.

Xương nghe đit hồ thắm chẳng xừ, song, hổ đi thì lại biết sao, nếu quyết lòng nói cá đảo ao, để đầu rồi công lao bỏ luoja.

Vì biết trước lóng nằng không muốn, ta khôn gì, chiểu có nằng cho uống vậy vậy, bẻ chạc nằng bẻ ách vận nài, thiệt là, để ịch ai cũng ngặt. Thà chịu khổ giải người lóng sát, lăm cho nằng bết tạc dạ đàng; hê mà nằng xao lảng tiết trình, thì cái cuộc nọ tình này á.

«Mưa làm tương sớm đảo tối mần, tời cười son cợt phấn với ta, từ tiết thì ta dề lầu lầ, bằng có ba-nữ-vậy, thì người phải mau ra khỏi cửa.»

Nam-Xương bị dìm, hồ người, rón-rén bước về, chàng cũng chẳng biết trong lòng, nhưng mà chắc hơn quyết lăm cho mần, nhưng phải biết mặt.

Nam-Xương về, nghĩ giũa, người đứng không au, thứ đó năm canh, lo mướn trả con gái mướn mà Nam-Xương lo trườ-bết, chàng chi khác hơn là nhứt định sáng ngày, tời cửa đợi bực lại.

(Còn nữa)
MÔNG-HUÊ-LIÊU.

Nº (55) FEUILLETON DU 5 MAI 1919.

ROMAN OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê
(Ngoại-Sứ)

HỒI THƯ BA (tiếp theo)

Chớ nên chấp mà ra vùng tỉnh, cho hay rằng tiết hạnh là gương, cuộc ở đời khi biến khi thường, chứ tiết cũng ba đường bày mới. Vì gia sự gặp cơn bối rối, chịu thất thân chấp nổi tọc to, dặng lo mà nuôi đường trẻ thơ, mặt cha phải u ở chút phận. Chẳng phải cuộc buôn hương bán phấn, mà phải e người suốt vang cưu giấn chác hơn, không phải đều thay họ đổi đươn, mà phải sợ thê thường giếm siem.

Lỡ gẫy gánh sự đời cũng hiểm, chấp đời vi mầu nhiệm khiến vậy; Ngô biến quyền là lẽ xưa nay, há dễ vậy khoanh tay chịu thất.

Tuy tôi chẳng phải người Nam-Việt, song cũng tay rờ biết người nhân; cũng trong niềm phụ phụ chi ản, cũng thương nghĩa ngàn thân chi đạo.

Nghe nghiệp đã nhiều năm tháng theo, tánh tình thê hòa hảo dưới trên; trong bụng cao mà lại mầu lẩn, nhắm cũng đủ đức nên gia thất. Nếu nằng chẳng chơn người kén bực, không buông lời phụ tạt lóng

thanh, quyết nhừ nhau có nhứt từ sanh, ta nói thiệt, đặng mà phải lẩn thác xuống ganh chẳng thế.

À thôi, người chớ khá nhiều lời lảm lể, ta đây không phải kẻ lằng lẩn, nếu mà ta muốn ở nhà vãng, thiếu chi chổi giũa sang gọi nhà. Ta đây chỉ đạo-lạo lặn-dần, vì thương chúng thên bản nổi cơn, nên không danh còi tạt lóng son, ồm tiết gọi cho tron danh tiếng.

Bởi mặt đời ai cho lời phỉếm, bực rên mà ngộ biến lung quyền, đầu em người thục tụy duyên, gìn giữ tiết cho người mới dặng. Lóng nào nữ bán thuyên tham vàng, chẳng nghĩ tình danh đoàn nghĩa xưa, không chịu rằng ma đất quí đưa, lại mượn tiếng dỗ thừa gia biến.

Nên không khó buộc guy nên chuyện thì Tam-Tạng là tiếng hư không; nếu có bằng mà phải lạt lóng, thì Tu-Đức cũng khôn nên dặng.

Kim chồn khác mà câu thần kết bạn, để cho ta giữ phước thờ cúng, khuyến người đứng mớ ước uống công, ta thê một lát lóng lú tiết.

Xương nghe đit hồ thắm chẳng xừ, song, hổ đi thì lại biết sao, nếu quyết lòng nói cá đảo ao, để đầu rồi công lao bỏ luoja.

Vì biết trước lóng nằng không muốn, ta khôn gì, chiểu có nằng cho uống vậy vậy, bẻ chạc nằng bẻ ách vận nài, thiệt là, để ịch ai cũng ngặt. Thà chịu khổ giải người lóng sát, lăm cho nằng bết tạc dạ đàng; hê mà nằng xao lảng tiết trình, thì cái cuộc nọ tình này á.

SOCIÉTÉ DES TABACS

DE L'INDOCHINE

(Đông - dương Yên diệp Công - ty)

Tư-bổn : 6.000.000 fr.

Chính sở Công-ty tại **PARIS**

Sở Cai-trị và công-xưởng tại **HANOI**

Đồn-diện trông
thuộc là tại **KIM-XUYÊN và VĂN-KHÉ**

Hiện có những thứ sau này gởi bán trong các hiệu :

**XI-GÀ.
NINA.**

Thuộc chưa văn :

COQ (Con gà)

văn văn

Và thứ thuộc là văn, chiêu khách, hiệu

PAGODE (Cái chùa)

Thuộc văn :

FAVORITES.

MÉTROPOLES

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)



Có một thứ rượu Rhum mana
này hay trị bệnh rét, nóng lạnh hay
lâm cho li vị, tiêu tán hay trị bệnh
gầy nhược và thiên thời. Rượu này
rất đại danh, thiên hạ rất chuộng
và lại lợi hơn các thứ rượu Rhum
khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả
và phải nài cho phải cái ve cổ dán
nhãn trắng như hình kiến dính một
bên đáy.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

LỜI BẢO CÂN KÍP

Chư khan quan chớ tưởng lầm rằng hút
thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang
bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà
hút, bả thứ nào hút thứ này làm sao không
hại.

Chư khan quan khá hút được thứ thuốc
Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao
nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ
nhàng trong cổ.

Có bán trong các tiệm hàng xén.



PHÁP ĐÔNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
đương của quan lương-y GUILLIE lấy làm thần hiệu
trong những bệnh HU PHE, đau trong TÍ VỊ, đau
oại TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỒ ĐAI,
BỊNH CỨM, GHÈ CHỐC NGOẠI DA và bệnh có
TRÔNG LẠI TRONG BỤNG.

Ký là một thứ THUỐC XÒ rất tiền và rất hiệu
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
bệnh gặc BỐI ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
sợ hay lắm.

Sắt ki thuốc trị đăm nào mà không có dấu ký
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
rất hiệu rất trong thứ Elixir Tonicque Anticlaireux
của quan lương-y Guillie.

Có bán cả 1-2 thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, một hàng
tại số 57 phố, đường GRENELLE St GERMAIN số hai số 6,
ở tại số thành PARIS.

Ả THƯƠNG CÁC ĐƯỢC PHÁP ĐÔNG ĐỀU CÓ BÁN



KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYÊN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên vẹn ở : Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-Quang, bệnh Phong-
và nửa về. Tụch-tâm-bệnh (kể) — Đau này về lết-lết

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
và bệnh đăm.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường bệnh.

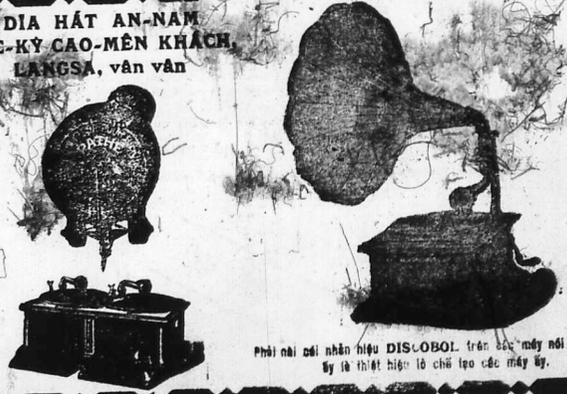
Hãy coi chừng để giả mạo, khi mua phải coi cho đúng
thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT BIỂU TỆ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà
có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi An cảm rồi uống chừng 1
hoàn thì để tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT đáng để cho mình đau nước mắt
(mỏi-khi-chức).

**DĨA HÁT AN-NAM
BẮC-KY CAO-MÊN KHÁCH,
LANGSA, VĂN VĂN**



DĨA CƠ SE ĐỒI DĨA MỚI ĐƯỢC
Xin hỏi cách thức
NƠI HÀNG

Berthet, Charrière và Công-Ty
ở đường Kinh-lập, môn bài số 68
+ + SAIGON + +

Phải nài coi nhãn hiệu DIS-OBOL trên các máy nói Pathé,
bởi là thiết hiệu là chủ tạo các máy ấy.

Le gérant : **NGUYỄN-VĂN-CHÔI**
Certifie l'insertion.

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Berthet & Charrière
cent cinquante et un
avenue de la République 1917
Saigon — Imprimerie
Boulevard Noredom